

Số: 32/2023/QĐST-DS

Lộc Ninh, ngày 10 tháng 8 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 02 tháng 8 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 89/2023/TLST-DS ngày 13 tháng 6 năm 2023.

**XÉT THẤY:**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

**Nguyên đơn:** Ngân hàng N

Địa chỉ: Số 02 Láng Hạ, phường C, quận B, Tp Hà Nội

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Toàn V, chức vụ: Tổng giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đinh Lệnh Q, chức vụ: Giám đốc Ngân hàng N chi nhánh Lộc Ninh, Tây Bình Phước.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Q: Ông Nguyễn Hữu H, chức vụ: Trưởng phòng kinh doanh Ngân hàng N chi nhánh Lộc Ninh, Tây Bình Phước (Văn bản ủy quyền số 16 ngày 23/5/2023).

**Bị đơn:** Bà Thị T, sinh năm 1969

Địa chỉ: ấp Tà Tê 1, xã T, huyện N, tỉnh Bình Phước

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Bà Thị M, sinh năm 1933

Địa chỉ: ấp Tà Tê 1, xã T, huyện N, tỉnh Bình Phước

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Bà Thị T đồng ý trả cho Ngân hàng nông nghiệp phát triển nông thôn Việt Nam số tiền gốc 340.000.000đ (ba trăm bốn mươi triệu đồng) và tiền lãi trong hạn, tiền lãi quá hạn tính từ ngày vay đến ngày 02/8/2023 là 89.106.175 đồng (tám mươi chín triệu một trăm lẻ sáu ngàn một trăm bảy mươi lăm đồng). Tổng tiền gốc và tiền lãi tính đến ngày 02/8/2023 là 429.106.175 đồng (bốn trăm hai mươi chín triệu một trăm lẻ sáu ngàn một trăm bảy mươi lăm đồng).

2.2 Công nhận Hợp đồng thế chấp tài sản số 333 LTH/2021 TS ngày 27/01/2021 và Hợp đồng thế chấp tài sản số 334 LTH/2021 TS ngày 27/01/2021 giữa Ngân hàng nông nghiệp phát triển nông thôn Việt Nam và Bà Thị T để đảm bảo thu hồi nợ. Trong trường hợp Bà Thị T không trả được toàn bộ số tiền nợ cho Ngân hàng N thì ngân hàng có quyền yêu cầu kê biên, bán đấu giá để thu hồi nợ đối với các tài sản thế chấp gồm:

- 01 thửa đất có diện tích 14.850m<sup>2</sup> thuộc tờ bản đồ số TT, tọa lạc tại ấp Tà Tê 1 (trước đây thuộc ấp Tà Tê, khi tách ấp Tà Tê thì thửa đất của tôi thuộc ấp Tà Tê 1), xã Lộc Thành, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước được Ủy ban nhân dân huyện Lộc Ninh cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 90/QSĐĐ/17/QĐ-UB ngày 22/11/1999 đứng tên Bà Thị T;

- 01 thửa đất có diện tích 17.667m<sup>2</sup> thuộc tờ bản đồ số TM, tọa lạc tại ấp Tà Tê 1 (trước đây thuộc ấp Tà Tê, khi tách ấp Tà Tê thì thửa đất của tôi thuộc ấp Tà Tê 1), xã Lộc Thành, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước được Ủy ban nhân dân huyện Lộc Ninh cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 67/QSĐĐ/17/QĐ-UB ngày 22/11/1999 đứng tên bà Thị M.

2.3. Về án dân sự sơ thẩm: Bà Thị T được miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng nông nghiệp phát triển nông thôn Việt Nam không phải chịu án phí dân sự. Chi cục thi hành án dân sự huyện Lộc Ninh hoàn lại cho Ngân hàng nông nghiệp phát triển nông thôn Việt Nam số tiền 10.705.000đ (mười triệu bảy trăm lẻ năm ngàn đồng) đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0010531 ngày 13/6/2023.

2.4. Về chi phí tố tụng: Bà Thị T chịu chi phí tố tụng (chi phí xem xét thẩm định tại chỗ) với số tiền 2.000.000đ (hai triệu đồng). Số tiền này Ngân hàng N đã nộp tạm ứng nên Bà Thị T có trách nhiệm trả lại cho ngân hàng số tiền 2.000.000đ (hai triệu đồng) .

2.5. Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày tiếp theo của ngày hòa giải, (từ ngày 02/8/2023) bên có nghĩa vụ thi hành án còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà bên có nghĩa vụ thi hành án phải tiếp tục thanh toán cho ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước;
- Viện kiểm sát nhân dân H.Lộc Ninh;
- Thi hành án dân sự H.Lộc Ninh;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Hồ Thị Oanh**